

Bản án số: 92/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 07 - 2026

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Ánh Duyên**; bà **Trần Ngọc Vĩnh Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Huy** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Thật** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 ([Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2026](#)), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Thị Kim M** - sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh P. (đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn P** - sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh P. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn vào ngày 31/7/2024 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh P một thời gian tại xã Tiên Lương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc; đến tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu, hành hạ, đánh đập chị, mâu thuẫn về cách sống, lối sống của anh P gia trưởng, áp đặt, thờ ơ không quan tâm đến gia đình. Tuy gia đình đã khuyên giải nhưng hai bên không khắc phục được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh P.

- Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương lấy lời khai của mẹ đẻ anh P là bà Nguyễn Thị Hải. Bà Hải cho biết: Anh P và chị M tự nguyện kết hôn vào ngày 31/7/2024 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh P. Thời gian đầu vợ chồng anh P và chị M sống hòa thuận hạnh phúc, khoảng từ tháng 02/2026 cho đến nay thì vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng không có con chung dẫn đến trong cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau trong cuộc sống sinh hoạt và trong trong làm ăn kinh tế. Tòa án thông báo, triệu tập anh P thì gia đình bà đều nhận được và đã thông báo, giao cho anh P. Tuy nhiên do anh P bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị M được. Anh P có nhờ bà trình bày với Tòa án là anh P xác định vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau do mâu thuẫn đã trầm trọng. Anh P đồng ý ly hôn với chị M. Anh P cũng xác định đến thời điểm hiện tại anh và chị M không có con chung, chị M cũng không mang thai. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: anh P không yêu cầu giải quyết.

*** Về con chung:** Chị M và anh P không có con chung.

*** Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:**

Chị M không đề nghị tòa án giải quyết. Anh P vắng mặt nên không có yêu cầu.

*** Tòa án tiến hành xác minh:**

Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung của chị M và anh P. Địa phương xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ xác nhận: Anh Nguyễn Văn P và chị Phan Thị Kim M kết hôn ngày 31/07/2024 tại UBND xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh P là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị M và anh P đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không có con chung, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện nay anh P và chị M đã sống ly thân.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:**

- *Về tố tụng dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, **Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim M.

+ Về hôn nhân: Xử chị Phan Thị Kim M được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

+ Về con chung: Chị M và anh P không có con chung.

+ Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

+ Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng dân sự:

Tranh chấp giữa chị Phan Thị Kim M và anh Nguyễn Văn P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về ý kiến và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị Kim M và anh Nguyễn Văn P đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị M và anh P đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống xảy ra xung đột, cãi vã; vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2025 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần xử cho chị M ly hôn anh P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh P không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

4. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phan Thị Kim M được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Chị M và anh P không có con chung.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Kim M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004155 ngày 07/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Xuân Ngọc